

Phụ lục 1
DANH MỤC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU GIAI ĐOẠN 2026 -2030
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 126 /KH-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2026 của UBND Thành phố Huế)

STT	Tên nhiệm vụ	Giai đoạn 2026-2027	Giai đoạn 2028-2030	Đơn vị chủ trì	Ghi chú
I	Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động				
1	Cung cấp dịch vụ số toàn diện, thông minh				
1.1	Người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến	80%	100%	Các sở, ngành, cấp xã	
1.2	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	90%	100%	Các sở, ngành; cấp xã	
1.3	Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	100%	100%	Các sở, ngành; cấp xã	
1.4	Tỉ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	100%	100%	Các sở, ngành; cấp xã	
1.5	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	80%	100%	Các sở, ngành; cấp xã	
1.6	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	80%	90%	Các sở, ngành; cấp xã	
1.7	Tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện phi địa giới hành chính trong phạm vi thành phố	100%	80%	Các sở, ngành; cấp xã	
1.8	Tỷ lệ cắt giảm hoặc tự động hóa thủ tục hành chính về cấp phép	50%	100%	Các sở, ngành; cấp xã	
1.9	Tỷ lệ cắt giảm thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan nhà nước	50%	100%	Các sở, ngành;	

	trong thực hiện cấp phép			cấp xã	
1.10	Thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước	100%	100%	Các sở, ngành; cấp xã	
1.11	Dịch vụ công trực tuyến toàn trình thiết yếu được ứng dụng AI trong ít nhất một trong các khâu tiếp nhận, xử lý hồ sơ, hỗ trợ người dùng hoặc ra quyết định tự động, nhằm nâng cao hiệu quả, tốc độ và chất lượng phục vụ	100%	100%	Các sở, ngành; cấp xã	
1.12	Tỉ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến	95%	100%	Các sở, ngành; cấp xã	
1.13	Tỉ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	40%	70%	UBND cấp xã	
1.14	Tỷ lệ về công khai, minh bạch	100%	100%	Các sở, ngành; cấp xã	
2	Cơ quan nhà nước quản lý, chỉ đạo, điều hành thông minh, an toàn dựa trên dữ liệu				
2.1	Tỉ lệ thủ tục hành chính nội bộ trong từng cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	100%	100%	Các sở, ngành; cấp xã	
2.2	Tỉ lệ các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của thành phố phục vụ Chính phủ số, chính quyền số hoàn thành, đưa vào sử dụng theo đúng kế hoạch	100%	100%	Các sở, ngành; cấp xã	
2.3	Mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu	Mức độ 3	Mức độ 5	Các sở, ngành; cấp xã	
2.4	Tỉ lệ cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo kỹ năng số cơ bản	100%	100%	Các sở, ngành; cấp xã	
2.5	Tỉ lệ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, dữ liệu của Sở, ngành, địa phương được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản	50%	100%	Sở KHCN	
2.6	Tỉ lệ nhiệm vụ của các cơ quan hành chính thực hiện được theo dõi,	100%	100%	Các sở, ngành;	

	quản lý, giám sát trên môi trường số			cấp xã	
2.7	Tỉ lệ cơ quan, tổ chức sử dụng ít nhất 01 ứng dụng AI để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, cải cách hành chính	100%	100%	Các sở, ngành; cấp xã	
2.8	Tỉ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường số	100%	100%	Các sở, ngành; cấp xã	
2.9	Tỉ lệ các hệ thống thông tin phục vụ phát triển Chính phủ số, Chính quyền số phải được phê duyệt hồ sơ đề xuất bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng theo cấp độ trước khi đưa vào vận hành, sử dụng; được kiểm tra, đánh giá mức độ bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng định kỳ	100%	100%	Công an thành phố	
II	Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy tăng trưởng hai con số của nền kinh tế				
1	Tỷ lệ doanh nghiệp ở các lĩnh vực, ngành nghề triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tham gia vào các hoạt động giao dịch điện tử trên môi trường mạng.	90%	100%	Sở Tài chính	
2	Tỷ trọng kinh tế số đạt trên GRDP	20%	30%	Sở Tài chính	
3	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử	70%	100%	Sở Tài chính	
4	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số	65%	100%	Sở Tài chính	
5	Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động	2%	3%	Thống kê thành phố, Sở Nội vụ	
III	Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số				
1.	Tỷ lệ nhân khẩu từ đủ 14 tuổi trở lên cư trú trên địa bàn được cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2	85%	95%	Công an thành phố	
2.	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác	85%	95%	Ngân hàng Nhà nước KV 9	
3.	Tỷ lệ người dân biết kỹ năng về công nghệ thông tin và truyền thông	75%	95%	UBND cấp xã	

4.	Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản	60%	80%	Công an thành phố	
5.	Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến	50%	80%	UBND cấp xã	
6.	Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa	30%	50%	Sở Y tế	
7.	Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử	95%	95%	Sở Y tế	
8.	Tỷ lệ các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở	70%	90%	Sở Giáo dục và Đào tạo	
9.	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở	60%	90%	Sở Giáo dục và Đào tạo	
10.	Tỷ lệ mạng băng rộng di động 5G phủ sóng đến dân số	85%	99%	Sở KHCN	
11.	Tỷ lệ sử dụng địa chỉ IPv6	80%	100%	Sở KHCN	
12.	Tỷ lệ người dân có khả năng tiếp cận các kênh truyền thông chính thống trên nền tảng số; Phổ cập nền tảng truyền hình số quốc gia tới gia đình có kết nối Internet	85%	100%	Sở Văn hóa và Thể thao	

Phụ lục 2**DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN TRIỂN KHAI CHUYỂN ĐỔI SỐ THÀNH PHỐ HUẾ GIAI ĐOẠN 2026 -2030***(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 126 /KH-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2026 của UBND Thành phố Huế)*

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian triển khai	Đơn vị chủ trì	Ghi chú
I	Nhận thức số			
1	Tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06	Thường xuyên	Sở Văn hoá và Thể thao	
2	Triển khai các hoạt động truyền thông về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên nền tảng Hue-S (KH-CN, ĐMST, CDS)	2026-2030	Sở KH&CN	
3	Phổ cập nhận thức và kỹ năng số trong cộng đồng. Triển khai phong trào học tập số toàn dân	Thường xuyên	Sở KH&CN	
II	Thể chế số			
4	Triển khai các hoạt động của Ban chỉ đạo KH-CN, ĐMST, CDS và Đề án 06 thành phố	2026-2030	Sở KH&CN	
5	Xây dựng chính sách hỗ trợ cho Tổ công nghệ số cộng đồng trong tham gia hoạt động chuyển đổi số	2026	Sở KH&CN	
6	Ban hành chính sách khuyến khích doanh nghiệp vừa và nhỏ chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030	2026	Sở Tài chính	
7	Xây dựng, sửa đổi hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật khi chuyển đổi chính quyền địa phương 2 cấp	2026	Sở KH&CN	
8	Tổ chức triển khai đánh giá hiệu quả khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Quyết định số 2244/QĐ-TTg	2026-2030	Sở KH&CN	
9	Rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để đáp ứng các quy định của	Thường xuyên	Các Sở, ban ngành	

	Luật Giao dịch điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính; sớm có phương án cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa			
10	Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là các thủ tục liên quan đến cư trú, hộ tịch, giấy phép lái xe, đất đai, doanh nghiệp; triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh	Thường xuyên	Các Sở, ban ngành	
III	Hạ tầng số			
11	Hoàn thiện hạ tầng Trung tâm dữ liệu tập trung tại HueIOC	2026-2027	Sở KH&CN	
12	Triển khai Hạ tầng cáp quang đến tận thôn/bản/tổ dân phố	2026-2030	Sở KH&CN	
13	Thực hiện Kết nối Internet đến tận hộ gia đình	2026-2030	Sở KH&CN	
14	Phổ cập điện thoại di động thông minh cho người dân	2026-2030	Sở KH&CN	
15	Hoàn thiện hạ tầng trang thiết bị cho cấp xã phục vụ vận hành chính quyền địa phương 02 cấp	2026-2027	Sở KH&CN	
16	Đề án phát triển đô thị thông minh trên địa bàn thành phố đến năm 2030, định hướng đến năm 2045	2026-2030	Sở KH&CN	
17	Đề án đầu tư hạ tầng IoT đến thôn, tổ trên địa bàn thành phố Huế	2026-2030	Sở KH&CN	
IV	Dữ liệu số			
18	Triển khai chiến lược dữ liệu số thành phố Huế đến năm 2030	2026-2030	Sở KH&CN	
19	Số hóa dữ liệu kết quả TTHC, dữ liệu chuyên ngành, dữ liệu hạ tầng cơ bản của các địa phương (ưu tiên dữ liệu liên quan đến cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư)	Thường xuyên	Các Sở, ban ngành, địa phương	
20	Hoàn thiện xây dựng cơ sở dữ liệu (CSDL) đất đai của thành phố, đồng	2026-2027	Sở Nông nghiệp và	

	bộ với Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia		Môi trường	
21	Triển khai CSDL ngành Giáo dục và đào tạo	2026-2028	Sở Giáo dục và Đào tạo	
22	Triển khai CSDL Hộ tịch	2026-2027	Sở Tư pháp	
23	Triển khai CSDL ngành Y tế	2026-2028	Sở Y tế	
24	Triển khai CSDL ngành Công Thương	2026-2027	Sở Công Thương	
25	Triển khai CSDLQG về hoạt động xây dựng	2026-2027	Sở Xây dựng	
26	Triển khai CSDLQG về Kiểm soát tài sản, thu nhập	2026-2027	Thanh tra thành phố	
27	Triển khai CSDLQG về Xử lý vi phạm hành chính	2026-2027	Công an thành phố	
28	Triển khai CSDL ngành Nông nghiệp	2026-2028	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
29	Triển khai CSDLQG về An sinh xã hội	2026-2027	Sở Nội vụ	
30	Số hoá hồ sơ người có công với cách mạng năm 2023 trên địa bàn thành phố Huế	2026-2027	Sở Nội vụ	
31	Số hóa, tạo lập CSDL GIS về quy hoạch phân vùng chỉ giới di tích - Quản lý quy hoạch	2026-2027	Trung tâm Bảo tồn di tích Cố đô Huế	
32	Số hóa, tạo lập CSDL về hồ sơ di sản/ hồ sơ trùng tu, tôn tạo và phục dựng	2026-2027	Trung tâm Bảo tồn di tích Cố đô Huế	
33	Lập quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động và triển khai số hoá dữ liệu hạ tầng thông tin truyền thông toàn thành phố	2026	Sở KH&CN	
34	Số hóa hiện trạng hạ tầng số	2026	Sở KH&CN	
35	Triển khai số hóa hồ sơ, tài liệu lưu trữ ngành khoa học và công nghệ	2026-2027	Sở KH&CN	
36	Cập nhật bản đồ nền thành phố Huế theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp	2026-2027	Sở KH&CN	

37	Số hóa dữ liệu khoa học, mẫu vật, hình ảnh, tư liệu chuyên ngành của các đơn vị thuộc lĩnh vực KH&CN, trong đó có Bảo tàng Thiên nhiên duyên hải miền Trung; từng bước phát triển không gian trưng bày và phổ biến tri thức khoa học trên nền tảng số, ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR/AR) phục vụ giáo dục và du lịch thông minh.	2026-2027	Sở KH&CN	
38	Nâng cấp công cụ thu thập, số hóa quản lý địa chỉ, hạ tầng số theo mô hình 2 cấp	2026-2027	Sở KH&CN	
39	Ứng dụng HBIM để mô phỏng, giám sát, bảo trì, quy hoạch và phục dựng các di tích	2026-2028	Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế	
40	Hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu mở về di sản Huế phục vụ nghiên cứu, phát triển ứng dụng sáng tạo	2026-2028	Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế	
41	Số hóa, tạo lập CSDL về hồ sơ di sản/ hồ sơ trùng tu, tôn tạo và phục dựng	2026-2028	Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế	
42	Số hóa, tạo lập CSDL GIS về quy hoạch phân vùng chỉ giới di tích - Quản lý quy hoạch	2026-2028	Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế	
43	Số hóa, tạo lập CSDL 3D họa tiết hoa văn trang trí trên kiến trúc cung đình	2027-2030	Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế	
V	Nền tảng số			
44	Triển khai Nền tảng số dùng chung thành phố Huế	2026-2027	Sở KH&CN	
45	Triển khai nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung	2026-2027	Sở KH&CN	
46	Triển khai Nền tảng giám sát trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước	2026-2027	Sở KH&CN	
47	Nền tảng điều hành đô thị thông minh dùng chung toàn thành phố theo hướng “Điều hành trực tuyến bằng dữ liệu số”	2026	Sở KH&CN	
48	Nâng cấp nền tảng Hue-S thúc đẩy tích hợp thông tin, dịch vụ đô thị thông minh	2026-2027	Sở KH&CN	

49	Triển khai Nền tảng Hỗ trợ, tư vấn khám chữa bệnh từ xa, Quản lý tiêm chủng	2026-2030	Sở Y tế	
50	Xây dựng Nền tảng dùng chung ngành Giáo dục và Đào tạo	2026-2027	Sở GD&ĐT	
51	Nền tảng số Sự kiện	2026-2030	Sở KH&CN	
52	Nền tảng quản lý đất đai	2026-2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
53	Nền tảng điều hành đô thị thông minh dùng chung toàn thành phố theo hướng “Điều hành trực tuyến bằng dữ liệu số”	2026-2030	Sở KH&CN	
54	Nền tảng hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo	2026-2030	Sở KH&CN	
55	Nền tảng địa chỉ số	2026-2030	Sở KH&CN	
56	Nền tảng Bản sao số thành phố Huế	2026-2030	Sở Xây dựng	
57	Nền tảng du lịch số trên ứng dụng di động (Visit Hue)	2026-2030	Sở Du lịch	
58	Nền tảng Bộ công cụ giám sát chỉ tiêu ngành và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ người đứng đầu	2026-2030	Sở Nội vụ	
59	Nền tảng chia sẻ, liên thông dữ liệu thành phố Huế (LGSP)	2026-2030	Sở KH&CN	
60	Nền tảng Cổng dữ liệu mở thành phố Huế	2026-2030	Sở KH&CN	
61	Nền tảng dùng chung thu thập, tổng hợp, phân tích dữ liệu từ các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống innternet vạn vật (IoT) phục vụ cho kịch bản điều hành dịch vụ đô thị thông minh	2026-2030	Sở KH&CN	
62	Nền tảng số hóa dùng chung	2026-2030	Sở KH&CN	
63	Hệ thống thông tin quản lý đối tượng liên quan đến ma túy trên địa bàn thành phố	2025-2026	Công an thành phố	
64	Nâng cấp phần mềm Hồ sơ công việc (<i>Phiên bản 3.0</i>)	2026-2027	Văn phòng UBND thành phố	

65	Hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành (<i>Mỗi sở, ban, ngành tổ chức xây dựng và vận hành 01 Hệ thống thông tin chuyên ngành thuộc lĩnh vực quản lý</i>)	2026-2030	Các Sở, ban, ngành	
VI	Nhân lực số			
66	Triển khai các hoạt động đào tạo, tập huấn chuyển đổi số cho công chức, viên chức	2026-2030	Sở KH&CN	
67	Tập huấn nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ chuyên trách CDS, ATTT mạng trong các cơ quan nhà nước	2026-2030	Sở KH&CN, Công an thành phố	
68	Tập huấn nghiệp vụ cho các tổ công nghệ số cộng đồng	2026-2030	UBND cấp xã	
69	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin Hệ thống học trực tuyến (đối tượng người dân; cán bộ công chức viên chức)	2026-2030	Sở KH&CN	
70	Tổ chức tổng kết, trao giải Cuộc thi viết thư quốc tế UPU lần thứ 54 và phát động UPU 55 tại thành phố Huế	2026-2030	Sở KH&CN	
71	Thu thập báo cáo số liệu đánh giá DTI cấp tỉnh, thành phố; Tổ chức đánh giá chỉ số DTI sở xã năm 2026	2026-2030	Sở KH&CN	
72	Hội nghị cán bộ chuyên trách CDS thành phố Huế năm 2026	2026-2030	Sở KH&CN	
73	Tổ chức hội nghị, bồi dưỡng, tập huấn định kỳ hằng năm phổ biến, quán triệt và giám sát tuân thủ kiến trúc Chính quyền điện tử, đô thị thông minh của thành phố	2026-2030	Sở KH&CN	
74	Triển khai hệ thống nền tảng học tập số, đặc biệt là hệ thống LMS, hệ thống kiểm tra, thi trực tuyến dùng chung cho toàn ngành giáo dục thành phố.	2026-2030	Sở Giáo dục và Đào tạo	
75	Xây dựng kho học liệu số mở liên thông các cấp học và kết nối với hệ thống dữ liệu mở thành phố	2026-2030	Sở Giáo dục và Đào tạo	
76	Ứng dụng AI trong quản lý, dạy học, kiểm tra và đánh giá.	2026-2030	Sở Giáo dục và Đào tạo	

77	Phổ cập giáo dục kỹ năng số, giáo dục an toàn thông tin trên môi trường số cho học sinh, sinh viên	2026-2030	Sở Giáo dục và Đào tạo	
78	Đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM; mô hình trường học thông minh, lớp học số.	2026-2030	Sở Giáo dục và Đào tạo	
VII	An toàn thông tin mạng			
79	Triển khai chính sách hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng	2026	Sở KH&CN (lĩnh vực CDS), Công an thành phố (lĩnh vực ATTTM)	
80	Hoàn thiện, nâng cao năng lực hệ thống Trung tâm giám sát an ninh mạng tập trung thành phố Huế tại Công an thành phố; bảo đảm duy trì, vận hành hệ thống giám sát an ninh mạng cho hạ tầng tại Trung tâm IOC - Sở Khoa học và Công nghệ	2026-2030	Sở KH&CN, Công an thành phố	Tại HueIOC và CATP
81	Hoàn thiện triển khai phân loại, xác định, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ tương ứng	Thường xuyên	Công an thành phố	
82	Triển khai Hệ thống cảnh báo, giám sát khắc phục về an toàn thông tin cá nhân (cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước)	2026-2030	Sở KH&CN	
83	Triển khai giải pháp phòng, chống mã độc tập trung cho hệ thống máy chủ tại IOC	2026-2030	Sở KH&CN, Công an thành phố	Tại HueIOC
84	Triển khai Giải pháp phòng chống mã độc cho hệ thống máy tính kết nối đến hệ thống mạng diện rộng của UBND thành phố	2026-2030	Sở KH&CN, Công an thành phố	Các máy có kết nối đến mạng WAN
85	Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin	2026-2030	Công an thành phố	
86	Triển khai công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng thành phố Huế	2026-2030	Công an thành phố	
VIII	Chính quyền số			

87	Nâng cấp nền tảng Trang thông tin điện tử các cấp	2026-2027	Các ngành, các cấp	
88	Xây dựng giải pháp bản đồ cảnh báo ngập lụt cho giao thông trên địa bàn thành phố Huế	2026-2027	VP. Ban Chỉ huy PCTT&TKCN thành phố	
89	Thuê dịch vụ nền tảng bản đồ số dùng chung	2026-2030	Sở KH&CN	
90	Nâng cấp hệ thống phản ánh hiện trường	Thường xuyên	Sở KH&CN	
IX	Kinh tế số			
91	Đề án Khu công nghệ thông tin tập trung (Khu công nghệ số thành phố)	2026	Sở KH&CN	
92	Xây dựng Kế hoạch Phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn thành phố Huế đến năm 2030, định hướng đến năm 2035	2026	Sở KH&CN	
93	Xây dựng và triển khai Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số	2026	Sở Tài chính, UBND cấp xã	
94	Triển khai chương trình khởi nghiệp sáng tạo thúc đẩy phát triển kinh tế số	2026	Sở KH&CN	
95	Xây dựng ứng dụng thực tế ảo tăng cường AR tại các địa điểm di tích	2026	Trung tâm Bảo tồn di tích Cố đô Huế	
96	Nâng cấp hoàn thiện hệ thống vé tham quan điện tử	2026-2027	Trung tâm Bảo tồn di tích Cố đô Huế	
97	Số hóa, định danh và triển lãm số cổ vật thuộc Bảo tàng cổ vật cung đình Huế	2026-2028	Trung tâm Bảo tồn di tích Cố đô Huế	
X	Doanh nghiệp số			
98	Thúc đẩy phát triển doanh nghiệp số hoạt động trong hệ thống Khu công nghệ số tập trung thành phố Huế	2026-2027	Sở KH&CN	
99	Xây dựng nền tảng Doanh nghiệp trên Hệ thống Hue-S	2026-2027	Sở KH&CN	

100	Chương trình xúc tiến đầu tư để thu hút các doanh nghiệp, tập đoàn công nghệ trong và ngoài nước	2026-2030	Sở KH&CN	
XI	Xã hội số			
101	Đẩy mạnh thực hiện đề án thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn thành phố	2026-2030	Ngân hàng Nhà nước Khu vực 9	
102	Tuyên truyền, hướng dẫn, phổ cập cho người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử, các tiện ích tích hợp trên ứng dụng VNeID	2026-2030	Công an thành phố	
103	Triển khai cấp phát chữ ký số từ xa cho người dân	2026-2030	Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chữ ký số	
104	Triển khai để mỗi người dân có một phần mềm bảo vệ an toàn thông tin mạng cơ bản	2026-2030	Công an thành phố	
105	Tuyên truyền, hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế của thành phố	2026	Sở VH&TT; các sở ban ngành; địa phương	
106	Triển khai kế hoạch thực hiện các giải pháp thúc đẩy thương mại điện tử trên địa bàn thành phố Huế	2026	Sở KH&CN	
XII	Nội dung khác: hoàn thiện hạ tầng số phục vụ, dịch vụ số			
107	Kế hoạch kiểm tra cải tạo, chỉnh trang, ngầm hóa cáp và dây thuê bao trên địa bàn thành phố	Thường xuyên	Sở KH&CN	
108	Giám sát, kiểm tra, xử lý Phản ánh hiện trường lĩnh vực Viễn thông	Thường xuyên	Sở KH&CN	
109	Kiểm tra thông tin liên lạc, chất lượng dịch vụ mạng di động và sóng ngắn tại các hồ chứa thủy lợi, các tuyến ven biển nhằm đảm bảo PCTT&TKCN năm 2026	Thường xuyên	Sở KH&CN	
110	Thẩm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình VTCI đến năm 2025 trên địa bàn thành phố	Thường xuyên	Sở KH&CN	

111	Kiểm tra hoạt động kinh doanh về chất lượng sản phẩm, thiết bị chuyên ngành thông tin truyền thông, sim của các cửa hàng điện thoại di động của doanh nghiệp, các hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn trên địa bàn thành phố	Thường xuyên	Sở KH&CN	
112	Kiểm tra định kỳ và đột xuất các các cơ quan, doanh nghiệp và hộ kinh doanh cá thể sử dụng tần số và thiết bị phát sóng vô tuyến điện; Kiểm tra, xử lý đột xuất về can nhiễu mạng VTĐ theo đề nghị của trung tâm TSVTĐ Khu vực III	Thường xuyên	Sở KH&CN	
113	Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về Hoạt động bưu chính, chuyển phát tại một số doanh nghiệp trên địa bàn thành phố	Thường xuyên	Sở KH&CN	
XIII	Các hoạt động liên quan			
114	Triển khai các hoạt động thực hiện Chương trình hành động thực hiện một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư năm 2026 của ngành Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên	Sở KH&CN	
115	Triển khai các hoạt động thực hiện Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo	Thường xuyên	Sở KH&CN	
116	Tham gia các Hội nghị, Hội thảo về KHCN, ĐMST, CDS do Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc các tỉnh thành phố, các tập đoàn, doanh nghiệp KHCN, doanh nghiệp công nghệ số tổ chức	Thường xuyên	Sở KH&CN	

UBND THÀNH PHỐ HUẾ